

Số: KHHM-07/12h00/DBQG

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN MÙA  
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC  
(Từ tháng 8/2025-01/2026)**

**1. Phân tích, đánh giá tình hình khí tượng nổi bật trong 02 tháng qua**

a) Hiện tượng thời tiết nguy hiểm:

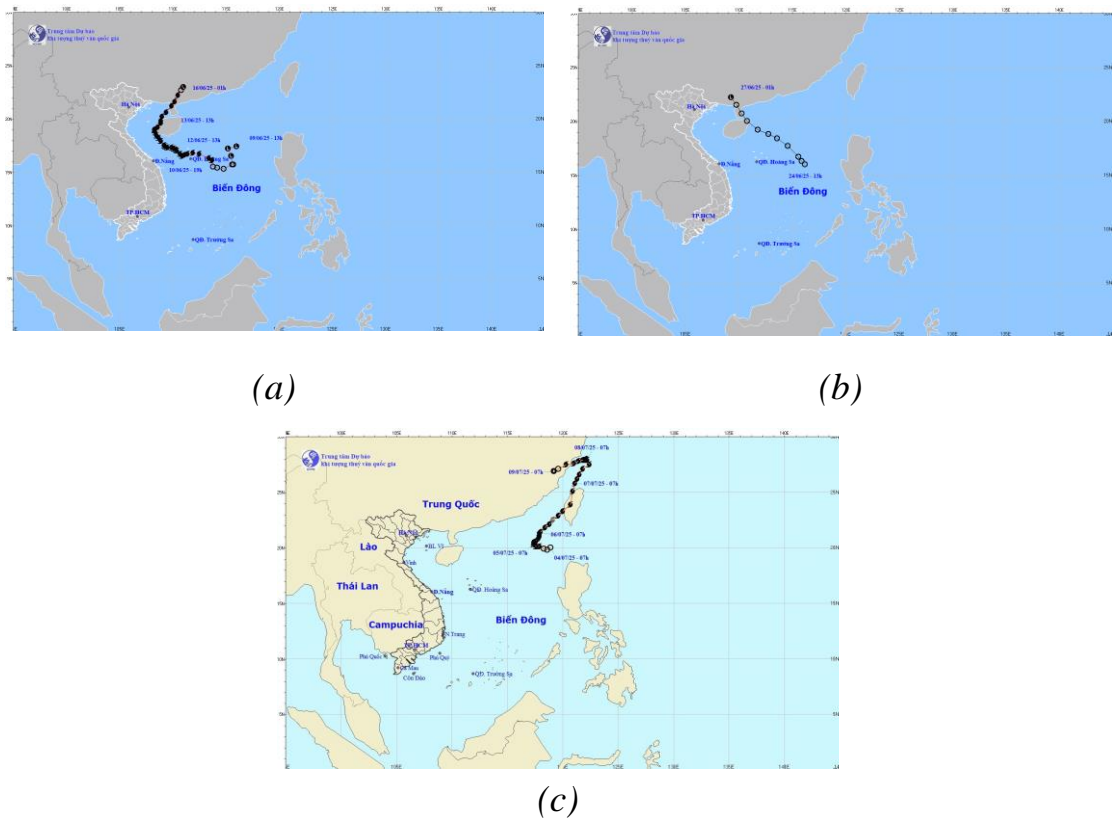
+ Đông, lốc, sét, mưa đá: Trên phạm vi toàn quốc xảy ra một số trận đông, lốc, sét (Bảng 1-Phụ lục).

+ Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ): Từ tháng 5/2025 đến nay, trên Biển Đông đã xuất hiện 02 cơn bão và 01 ATNĐ, cụ thể như sau:

Bão số 1 (WUTIP): Sáng sớm ngày 10/6, vùng áp thấp trên khu vực Bắc Biển Đông mạnh lên thành ATNĐ, đến sáng ngày 11/6 mạnh lên thành bão. Đến 19h ngày 13/6, vị trí tâm bão ở vào khoảng 19,0 độ Vĩ Bắc-108,3 độ Kinh Đông, trên vùng biển phía Đông khu vực Vịnh Bắc Bộ, sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 11 (103-117km/h), giật cấp 14. Tối 14/6, sau khi đi sâu vào đất liền khu vực phía Tây Nam tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc) bão số 1 suy yếu thành ATNĐ; sau đó đi sâu vào đất liền khu vực tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc) suy yếu thành một vùng áp thấp (Hình 1a).

ATNĐ: Trưa 24/6, vùng áp thấp trên khu vực Bắc Biển Đông mạnh lên thành ATNĐ. Đến 07 giờ ngày 26/6, sức gió vùng gần tâm ATNĐ mạnh cấp 6-7, giật cấp 9, di chuyển theo hướng Tây Bắc với tốc độ 20km/h. Tối 26/6, sau khi đi vào đất liền phía Nam tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc), ATNĐ suy yếu thành một vùng áp thấp.

Bão số 2 (DANAS): Đêm ngày 04/7, áp thấp nhiệt đới trên khu vực Biển Đông mạnh lên thành bão. Tối ngày 06/7, vị trí tâm bão ở vào khoảng 22,9 độ Vĩ Bắc-119,6 độ Kinh Đông, trên vùng biển phía Đông Bắc khu vực Bắc Biển Đông. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 12 (118-133km/h), giật cấp 15. Bão số 2 di chuyển theo hướng Bắc Đông Bắc, đến 10h ngày 06/7, bão số 2 đi ra khỏi Biển Đông.



Hình 1: (a) Quỹ đạo của cơn bão số 1 (WUTIP); (b) Quỹ đạo của ATNE, (c) Quỹ đạo của cơn bão số 2 (DANAS)

+ Không khí lạnh (KKL):

Trong tháng 5/2025 xuất hiện 02 đợt KKL vào ngày 10/5 và ngày 24/5. Trong đó, đợt KKL vào ngày 10/5 tại Vịnh Bắc Bộ đã ghi nhận được gió Đông Bắc mạnh cấp 6, giật cấp 8.

+ Nắng nóng (NN):

Trong thời kỳ tháng 5/2025 đến nay, tại khu vực Bắc Bộ đã xảy ra các đợt NN như sau: 02-9/5, 20-21/5; 01-02/6, 06-08/6, 14-15/6 và 08-09/7 với nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến từ 35,0-38,0<sup>0</sup>C, có nơi cao hơn. Đáng chú ý là đợt NN ngày 01-02/6, nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến từ 37,0-39,0<sup>0</sup>C, nhiều nơi cao hơn 40<sup>0</sup>C như tại Láng (Hà Nội) 40,6<sup>0</sup>C ngày 02/6; Sơn Tây (Hà Nội) 40,2<sup>0</sup>C ngày 02/6; Bắc Giang (Bắc Ninh) 40,1<sup>0</sup>C ngày 01/6, ...

Khu vực Trung Bộ: Các tỉnh Thanh Hóa đến Huế và duyên hải Nam Trung Bộ từ tháng 5/2025 đến nay có 06 đợt NN vào các ngày 04-09/5, 20-21/5; 01-03/6, 06-08/6, 14-19/6 và 08-09/7. Trong đó thời kỳ từ ngày 07-09/5 và ngày 02/6 khu vực Thanh Hóa-Nghệ An có nơi có nắng nóng đặc biệt gay gắt với nhiệt độ trên 39<sup>0</sup>C như tại Tương Dương (Nghệ An) 41,2<sup>0</sup>C ngày 09/5; Quỳnh

Châu (Nghệ An)  $41^{\circ}\text{C}$  ngày 08/5; Hương Sơn (Hà Tĩnh)  $40,1^{\circ}\text{C}$  ngày 09/5; ...

Tại khu vực cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ trong nửa đầu tháng 5/2025, đã xuất hiện nhiều ngày NN, trong đó NN diện rộng chủ yếu tập trung tại các tỉnh miền Đông Nam Bộ với nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến  $35,0-37,0^{\circ}\text{C}$ , có nơi trên  $37,0^{\circ}\text{C}$ . Từ ngày 10/5, NN suy giảm, chỉ còn xuất hiện cục bộ, riêng miền Đông một số ngày có NN diện rộng.

Trong tháng 5/2025, tại trạm khí tượng Bạch Long Vĩ đã quan trắc được giá trị nhiệt độ cao nhất ngày là  $34,8^{\circ}\text{C}$  vào ngày 22/5/2025, vượt giá trị lịch sử (GTLS) đã từng quan trắc được trước đó là  $34,5^{\circ}\text{C}$  vào tháng 5/2021.

+ *Mưa diện rộng:*

Từ tháng 5/2025 đến nay, khu vực Bắc Bộ đã xảy ra các đợt mưa diện rộng vào các ngày: 01/5, 10-11/5, 15-20/5, 23-24/5, 03-10/6, 15-17/6, 20-23/6; 27/6-03/7 và 10-13/7. Khu vực Thanh Hóa đến Huế và duyên hải Nam Trung Bộ có 09 đợt mưa rào và dông diện rộng vào các ngày 10-11/5 tại khu vực Thanh Hóa đến Đà Nẵng; ngày 16-21/5 tại Thanh Hóa đến Bắc Nghệ An; ngày 24-25/5 từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh, ngày 28-29/5 tại khu vực duyên hải Nam Trung Bộ; 04-05/6, 08-09/6 và 10-13/6 tại khu vực Thanh Hóa - Huế và Đà Nẵng; 25-28/6 tại khu vực duyên hải Nam Trung Bộ; 01-06/7 tại khu vực Thanh Hóa - Huế và duyên hải Nam Trung Bộ. Đáng chú ý, đợt mưa từ ngày 10-13/6 do ảnh hưởng của hoàn lưu cơn bão số 01 nên khu vực từ Nam Hà Tĩnh đến tỉnh Quảng Ngãi có mưa to đến rất to với lượng mưa phổ biến 250-500mm, có nơi trên 600mm. Khu vực cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ xảy ra nhiều ngày mưa rào và dông, trong đó có ngày có mưa vừa, mưa to diện rộng.

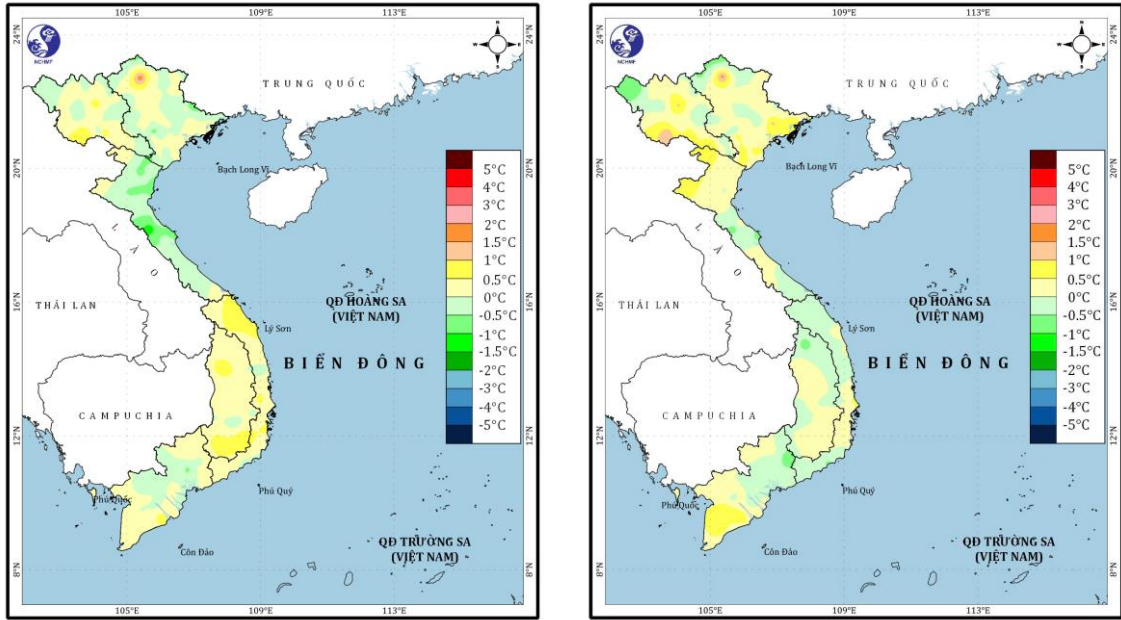
Thời kỳ qua trên cả nước một số trạm khí tượng đã quan trắc được giá trị lượng mưa ngày và lượng mưa tháng vượt GTLS (*Bảng 2, 3, 4, 5-Phụ lục*).

*b) Diễn biến nhiệt độ, lượng mưa*

+ *Nhiệt độ trung bình (NĐTĐ):*

Tháng 5/2025, NĐTĐ tại các khu vực trên cả nước trong tháng 5/2025 phổ biến xấp xỉ trung bình nhiều năm (TBNN), riêng khu vực Thanh Hóa đến Hà Tĩnh phổ biến thấp hơn TBNN cùng thời kỳ từ  $0,5-1,0^{\circ}\text{C}$  (*Hình 2a*).

Tháng 6/2025, NĐTĐ trên cả nước phổ biến xấp xỉ TBNN, một số nơi cao hơn khoảng  $0,5-1,0^{\circ}\text{C}$  (*Hình 2b*).



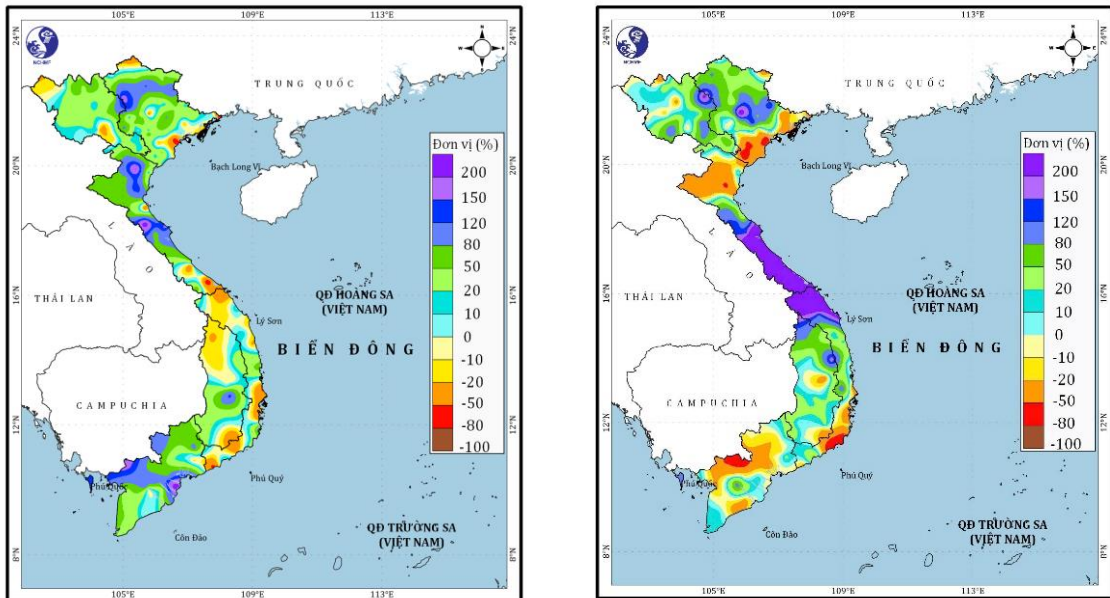
(a)

(b)

Hình 2: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình ( $^{\circ}\text{C}$ ) tháng 5/2025;

(b) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình ( $^{\circ}\text{C}$ ) tháng 6/2025.

Trong nửa đầu tháng 7/2025, NĐTB trên cả nước phổ biến xấp xỉ so với TBNN, riêng khu vực Bắc Bộ, Thanh Hóa đến Huế phổ biến thấp hơn hơn 0,5-1,0 $^{\circ}\text{C}$  so với TBNN cùng thời kỳ.



(a)

(b)

Hình 3: (a) Tỷ chuẩn lượng mưa (%) tháng 5/2025;

(b) Tỷ chuẩn lượng mưa (%) tháng 6/2025.

+ Tổng lượng mưa (TLM):

Tháng 5/2025, TLM tại hầu hết các khu vực trên cả nước phổ biến cao hơn từ 20-80% so với TBNN; tại Bắc Bộ, Thanh Hóa đến Quảng Trị, khu vực

cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ có nơi cao hơn 80-150%, cục bộ có nơi trên 200% so với TBNN; riêng khu vực Đà Nẵng đến Gia Lai phổ biến thấp hơn 15-35%, có nơi thấp hơn 60-70% TBNN cùng thời kỳ (*Hình 3a*).

Tháng 6/2025, TLM tại khu vực ven biển Đông Bắc Bộ, Thanh Hóa, Nghệ An, Khánh Hòa và Nam Bộ phổ biến thấp hơn từ 20-60% so với TBNN cùng thời kỳ. Các khu vực còn lại trên cả nước phổ biến cao hơn từ 20-50% so với TBNN, đặc biệt khu vực từ Hà Tĩnh đến tỉnh Quảng Ngãi cao hơn từ 300-600%, có nơi cao hơn (*Hình 3b*).

Trong nửa đầu tháng 7/2025, TLM khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ phổ biến thấp hơn TBNN cùng thời kỳ từ 30-65%; các nơi khác có TLM phổ biến cao hơn từ 20-80% so với TBNN, trong đó khu vực Thanh Hóa đến Quảng Ngãi có nơi có TLM cao hơn từ 2-3 lần so với TBNN cùng thời kỳ.

## **2. Dự báo khí hậu từ tháng 8-10/2025**

- *Hiện tượng ENSO*: Hiện tại, hiện tượng ENSO tiếp tục trong điều kiện trung tính, với chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực xích đạo trung tâm Thái Bình Dương ở mức tương đương so với TBNN trong tuần đầu tháng 7/2025. Từ tháng 8 đến tháng 10/2025, ENSO có khả năng duy trì trạng thái trung tính với xác suất từ 70-90%.

- *Bão/ATNĐ*: Từ nay đến tháng 10/2025, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng đến nước ta có khả năng ở mức xấp xỉ so với TBNN (trên Biển Đông: 6,8 cơn, đổ bộ vào đất liền: 2,8 cơn).

- *Dông, lốc, sét, mưa đá*: Trên phạm vi cả nước tiếp tục xảy ra các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như: Đông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh.

- *Mưa vừa, mưa to*: Từ tháng 8-10/2025, các đợt mưa vừa, mưa to có khả năng xuất hiện ở các khu vực trên cả nước (tập trung ở Bắc Bộ trong tháng 8, 9; Trung Bộ tháng 9, 10).

- *Nắng nóng*: NN tập trung tại khu vực Bắc Bộ, khu vực từ Thanh Hóa đến Huế và duyên hải Nam Trung Bộ đến tháng 8/2025, từ tháng 9/2025 NN suy giảm dần (số ngày NN có khả năng thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ).

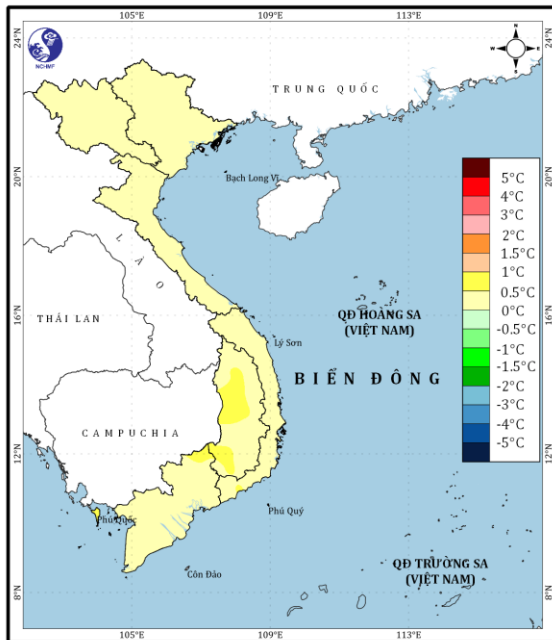
- *Không khí lạnh (KKL)*: KKL hoạt động mạnh dần từ khoảng tháng 10/2025.

- *Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội*: Bão, ATNĐ và gió mùa Tây Nam gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động của tàu thuyền. Hiện tượng NN, mưa lớn và dông, lốc, sét có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất và sức

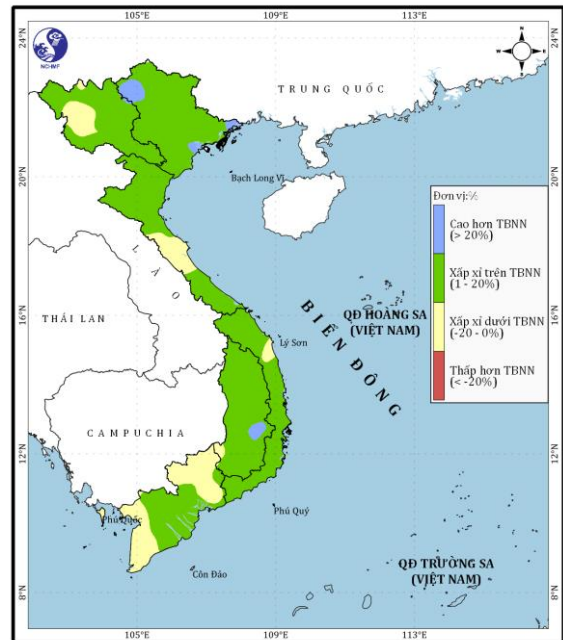
khỏe cộng đồng.

- *Nhiệt độ trung bình:* Từ tháng 8-10/2025, NĐTĐ trên cả nước phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ (*Hình 4a, 5a, 6a*).

- *Tổng lượng mưa:* Từ tháng 8-10/2025, TLM trên cả nước phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ; riêng tháng 9-10/2025 khu vực ven biển Đông Bắc Bắc Bộ, khu vực Thanh Hóa đến Quảng Ngãi có xu hướng cao hơn 10-30% TBNN cùng thời kỳ (*Hình 4b, 5b, 6b*).

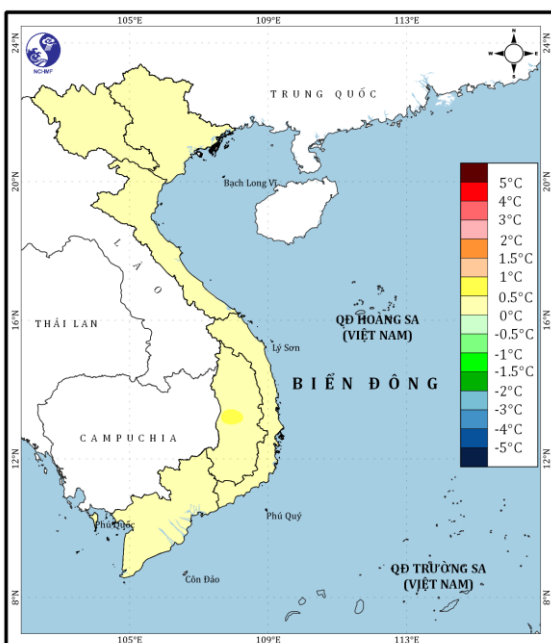


(a)

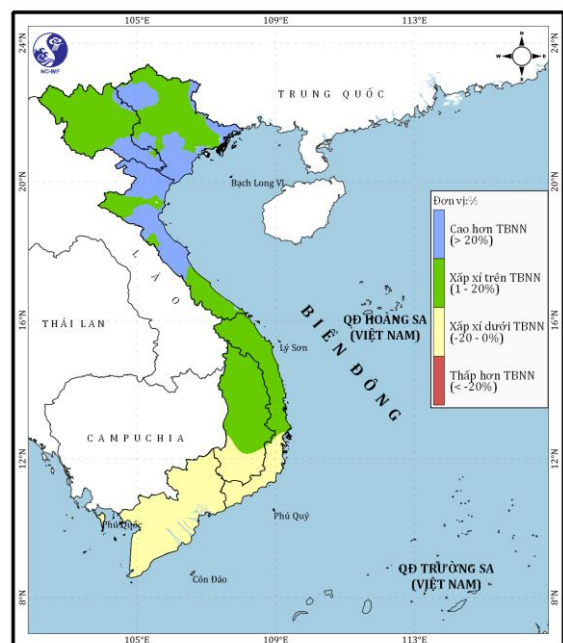


(b)

Hình 4: (a) Bản đồ dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ( $^{\circ}\text{C}$ ) tháng 8/2025; (b) Bản đồ dự báo tỷ chuẩn lượng mưa (%) tháng 8/2025.

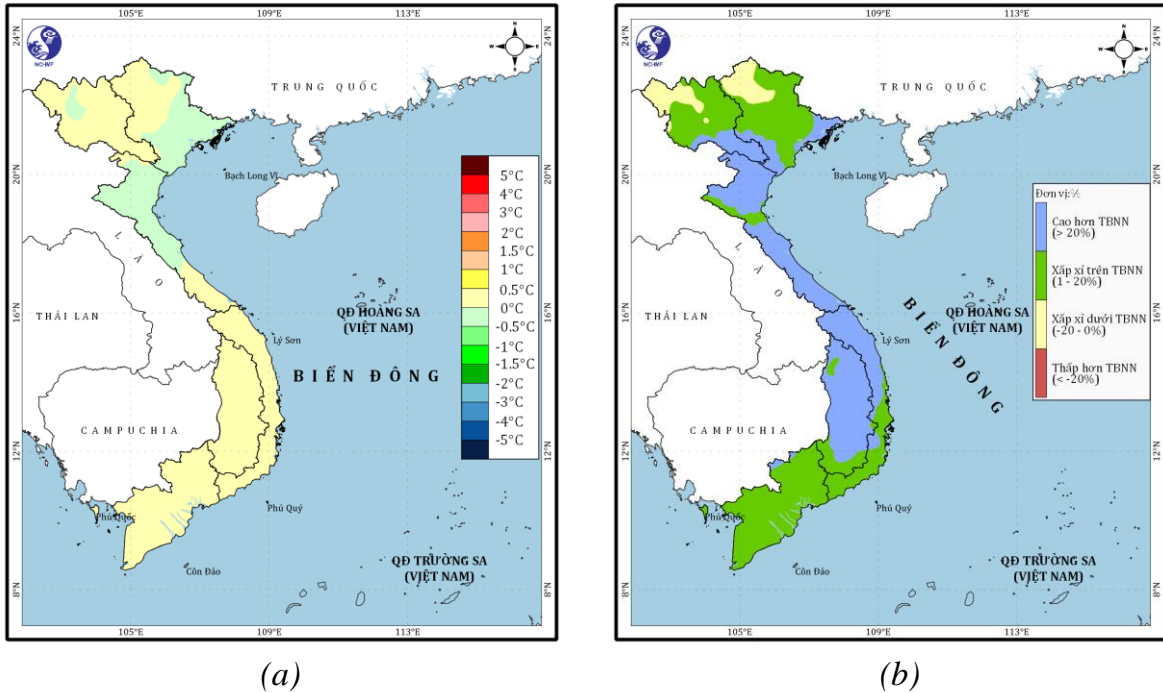


(a)



(b)

Hình 5: (a) Bản đồ dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ( $^{\circ}\text{C}$ ) tháng 9/2025;  
(b) Bản đồ dự báo tỷ chuẩn lượng mưa (%) tháng 9/2025.



Hình 6: (a) Bản đồ dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ( $^{\circ}\text{C}$ ) tháng 10/2025;  
(b) Bản đồ dự báo tỷ chuẩn lượng mưa (%) tháng 10/2025.

+ Lưu vực sông Mê Kông: Tháng 8/2025, TLM khu vực thượng lưu cao hơn 5-10%, khu vực trung lưu và hạ lưu TLM phổ biến thấp hơn 5-10% so với TBNN cùng thời kỳ. Tháng 9/2025 TLM phổ biến ở mức xấp xỉ đến cao hơn 5-10% so với TBNN cùng thời kỳ. Tháng 10/2025 TLM khu vực thượng lưu phổ biến thấp hơn 10-20% TBNN cùng thời kỳ, khu vực trung lưu và hạ lưu cao hơn 10-30% TBNN cùng thời kỳ.

Bảng 1: Dự báo nền nhiệt độ trung bình, tổng lượng mưa từ tháng 8-10/2025

Địa điểm dự báo (các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Tháng 8/2025		Tháng 9/2025		Tháng 10/2025	
	Ttb ( $^{\circ}\text{C}$ )	TLM (mm)	Ttb ( $^{\circ}\text{C}$ )	TLM (mm)	Ttb ( $^{\circ}\text{C}$ )	TLM (mm)
Sơn La-Sơn La (Đài KTTV Bắc Bộ)	25,0-26,0	230-330	24,0-25,0	100-200	22,0-23,0	30-70
Lào Cai-Lào Cai (Đài KTTV Bắc Bộ)	28,5-29,5	350-450	27,5-28,5	200-300	24,5-25,5	60-120
Lạng Sơn-Lạng Sơn (Đài KTTV Bắc Bộ)	26,5-27,5	200-300	25,0-26,0	100-200	21,5-22,5	50-100
Việt Trì-Phú Thọ (Đài KTTV Bắc Bộ)	28,5-29,5	300-400	27,5-28,5	150-250	25,0-26,0	80-130
Hải Phòng-Tp. Hải Phòng (Đài KTTV Bắc Bộ)	27,5-28,5	350-450	27,0-28,0	250-350	24,5-25,5	50-100
Hà Đông-Tp. Hà Nội	28,0-29,0	300-400	27,5-28,5	200-300	24,5-25,5	100-150

Địa điểm dự báo (các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Tháng 8/2025		Tháng 9/2025		Tháng 10/2025	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
(Đài KTTV Bắc Bộ)						
Vinh-Nghệ An (Đài KTTV Trung Bộ)	29,0-30,0	200-300	27,5-28,5	400-600	24,5-25,5	400-600
Huế-Tp. Huế (Đài KTTV Trung Bộ)	28,5-29,5	100-200	27,0-28,0	350-450	24,5-25,5	800-1100
Kon Tum–Quảng Ngãi (Đài KTTV Trung Bộ)	24,5-25,5	300-400	24,0-25,0	300-400	23,0-24,0	200-300
Quy Nhơn-Gia Lai (Đài KTTV Trung Bộ)	30,0-31,0	70-150	28,5-29,5	200-300	26,5-27,5	400-600
Nha Trang- Khánh Hòa (Đài KTTV Trung Bộ)	28,5-29,5	30-70	28,0-29,0	100-200	26,5-27,5	300-400
Buôn Ma Thuột- Đắk Lắk (Đài KTTV Nam Bộ và Tây Nguyên)	24,5-25,5	250-350	24,0-25,0	300-400	23,5-24,5	200-300
Nhà Bè-Tp. Hồ Chí Minh (Đài KTTV Nam Bộ và Tây Nguyên)	28,0-29,0	200-300	27,5-28,5	200-300	27,0-28,0	220-270
Cần Thơ-Tp. Cần Thơ (Đài KTTV Nam Bộ và Tây Nguyên)	27,0-28,0	170-250	27,0-28,0	200-300	26,5-27,5	200-300

### 3. Xu thế khí hậu từ tháng 11/2025-01/2026

- *Hiện tượng ENSO*: Từ tháng 11/2025-01/2026, hiện tượng ENSO có khả năng tiếp tục duy trì ở trạng thái trung tính với xác suất từ 50-60%.

- *Bão/ATNĐ*: Từ tháng 11/2025-01/2026, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng đến nước ta có khả năng ở mức xấp xỉ so với TBNN (TBNN trên Biển Đông: 2,9 cơn, đổ bộ vào đất liền: 1,1 cơn).

- *Dông, lốc, sét*: Trên phạm vi cả nước có khả năng xảy ra các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, sét và gió giật mạnh, tập trung vào tháng 11 và tháng 12/2025.

- *Mưa vừa, mưa to*: Trong thời kỳ dự báo cần đề phòng những đợt mưa vừa, mưa to tại khu vực từ Hà Tĩnh đến Quảng Ngãi và phần phía Đông các tỉnh Gia Lai đến Lâm Đồng trong tháng 11, 12/2025.

- *Không khí lạnh*: KKL gia tăng cường độ và tần suất từ tháng 11/2025; rét đậm rét hại có khả năng xuất hiện ở mức xấp xỉ TBNN so với cùng thời kỳ.

- *Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội*: Bão, ATNĐ và gió mùa Đông Bắc gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động trên khu vực Biển Đông; hiện tượng mưa lớn và dông, lốc, sét có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất và sức khỏe cộng đồng. Rét đậm, rét hại, sương muối, băng giá... ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng và cây trồng, vật nuôi...

- *Nhiệt độ trung bình*: Tháng 11/2025-01/2026 NĐTĐ phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ.

- *Xu thế lượng mưa*:

+ Tháng 11-12/2025, TLM khu vực Nghệ An đến Lâm Đồng cao hơn từ 10-25% so với TBNN, các nơi khác xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ.

+ Tháng 01/2026, TLM các khu vực trên phạm vi toàn quốc ở mức xấp xỉ so với TBNN.

+ Lưu vực sông Mê Kông: TLM tháng 11-12/2025 TLM tại khu vực thượng lưu xấp xỉ TBNN, khu vực trung lưu và hạ lưu cao hơn từ 5-15% so với TBNN. Tháng 01/2026, TLM các khu vực thấp hơn 5-10% so với TBNN cùng thời kỳ.

*Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15/8/2025.*

*Tin phát lúc: 15/7/2025./.*

**Soát tin: Nguyễn Tiến Toàn**

**P. TRƯỞNG PHÒNG  
DỰ BÁO KHÍ HẬU**



**Trần Thị Chúc**

**PHỤ LỤC**

Bảng 1. Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ từ tháng 5/2025-nửa đầu tháng 7/2025

<b>Hiện tượng</b>	<b>Khu vực</b>	<b>Thời gian</b>
Dông, lốc kèm mưa lớn	Hòn Đất, Kiên Giang	01/5/2025
Dông, lốc kèm mưa lớn	Ninh Thuận, Kon Tum, Gia Lai	07/5/2025
Dông, lốc, sét	Lào Cai, Sơn La, Tuyên Quang, Hòa Bình, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định và Bình Dương,	9-11/5/2025
Dông	Đồng Nai, Cần Thơ	13/5/2025
Dông, lốc, sét, mưa đá	Tuyên Quang	Đêm 15-16/5/2025
Dông sét	Xuân Thành, xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân, Thanh Hoá; huyện Mường Ảng, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	21/5/2025
Dông, mưa	Hà Tĩnh	24-25/5/2025
Dông, sét	Tại xóm 4, thôn 1, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc tỉnh Bình Thuận	28/5/2025
Dông, lốc	Đồng Tháp (Hồng Ngự)	01/6/2025
Sét	Cao Bằng	02/6/2025
Dông, sét	Hà Giang (Mèo Vạc)	08/6/2025
Dông, sét	Phú Thọ, TP. Hà Nội, Lạng Sơn, Yên Bái, Thanh Hoá	16/6/2025
Dông, sét	Hà Nội	03/7/2025

Bảng 2: Lượng mưa cao nhất ngày (mm) vượt GTLS trong tháng 5/2025

<b>Trạm khí tượng (tỉnh/TP)</b>	<b>Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 5</b>	<b>Năm xuất hiện GTLS</b>	<b>Lượng mưa ngày vượt GTLS</b>	<b>Ngày xuất hiện</b>
Càng Long (Vĩnh Long)	129,2	1980	199,5	02/5/2025
Phan Rí (Lâm Đồng)	54,0	2024	109,2	10/5/2025
Trị An (Đồng Nai)	141,0	1986	145,3	10/5/2025
Hoành Sơn (Hà Tĩnh)	136,2	2022	170,2	11/5/2025

<b>Trạm khí tượng (tỉnh/TP)</b>	<b>Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 5</b>	<b>Năm xuất hiện GTLS</b>	<b>Lượng mưa ngày vượt GTLS</b>	<b>Ngày xuất hiện</b>
Hương Khê (Hà Tĩnh)	137,2	1981	155,9	25/5/2025
Trà Nóc (Cần Thơ)	68,4	2017	79,6	27/5/2025
Trường Sa (Khánh Hòa)	106,9	1989	139,3	28/5/2025
Minh Đài (Phú Thọ)	129,8	2021	141,9	29/5/2025
Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk)	88,2	2008	94,1	29/5/2025
Đồng Phú (Đồng Nai)	109,8	2003	110,0	29/5/2025

Bảng 3. Tổng lượng mưa tháng (mm) vượt GTLS trong tháng 5

<b>Trạm</b>	<b>TLM tháng 5 lịch sử (mm)</b>	<b>Năm xuất hiện</b>	<b>TLM tháng 5/2025 (mm)</b>
Tuyên Quang	542,1	2022	552,2
Chiêm Hóa (Tuyên Quang)	450,2	2022	479,3
Chợ Rã (Bắc Kạn)	356,1	1975	434,1
Thất Khê (Lạng Sơn)	395,1	1979	410,2
Bái Thượng (Thanh Hóa)	658,0	1984	736,5
Hoành Sơn (Hà Tĩnh)	300,1	2017	374,3
Trường Sa (Khánh Hòa)	302,7	2022	309,1
Buôn Hồ (Đắk Lắk)	382,0	2023	459,0
Cát Tiên (Lâm Đồng)	468,3	2017	504,1
Vũng Tàu (Bà Rịa Vũng Tàu)	339,8	1989	400,2

Bảng 4. Lượng mưa cao nhất ngày (mm) vượt GTLS trong tháng 6/2025

<b>Trạm</b>	<b>Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 6</b>	<b>Năm xuất hiện GTLS</b>	<b>Lượng mưa ngày tháng 6/2025</b>	<b>Ngày xuất hiện</b>
Tam Đường (Lai Châu)	164,3	2010	172,2	08/6/2025
Lục Yên (Lào Cai)	249,0	1984	291,7	25/6/2025
Mẫu Sơn (Lạng Sơn)	91,2	2015	92,4	02/6/2025
Cồn Cỏ (Quảng Trị)	163,9	1992	352,0	13/6/2025
Đông Hà (Quảng Trị)	148,1	2013	302,3	12/6/2025

<b>Trạm</b>	<b>Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 6</b>	<b>Năm xuất hiện GTLS</b>	<b>Lượng mưa ngày tháng 6/2025</b>	<b>Ngày xuất hiện</b>
Khe Sanh (Quảng Trị)	173,2	1981	314,0	13/6/2025
Huế	254,7	1979	291,6	12/6/2025
A Lưới (Huế)	153,9	1985	391,5	12/6/2025
Nam Đông (Huế)	410,5	1983	559,3	12/6/2025
Đà Nẵng	212,4	1979	402,3	12/6/2025
Tam Kỳ (Đà Nẵng)	139,5	1983	197,6	12/6/2025
Phan Thiết (Lâm Đồng)	87,3	2002	113,0	02/6/2025
Cần Thơ	90,4	1980	110,6	20/6/2025
Phú Quốc (An Giang)	188,7	1992	189,9	22/6/2025

**Bảng 5. Tổng lượng mưa tháng (mm) vượt GTLS trong tháng 6/2025**

<b>Trạm</b>	<b>Tổng lượng mưa cao nhất tháng 6</b>	<b>Năm xuất hiện GTLS</b>	<b>Tổng lượng mưa tháng 6/2025 vượt GTLS</b>
Sông Mã (Sơn La)	368,0	1995	379,0
Phố Ràng (Lào Cai)	244,8	2023	322,7
Thái Nguyên	988,1	1979	994,1
Lạng Sơn	348,6	1978	441,8
Bắc Giang (Bắc Ninh)	511,3	1986	562,0
Hoành Sơn (Hà Tĩnh)	245,4	2021	364,5
Đồng Hới (Quảng Trị)	321,7	1985	432,8
Ba Đồn (Quảng Trị)	399,8	1985	461,5
Cồn Cỏ (Quảng Trị)	309,2	1992	492,8
Đông Hà (Quảng Trị)	283,0	2013	608,2
Khe Sanh (Quảng Trị)	505,8	1981	627,6
Huế	507,8	1979	765,7
A Lưới (Huế)	502,3	1979	1056,6
Nam Đông (Huế)	752,7	1979	965,9
Đà Nẵng	488,7	1979	626,0
Song Tử Tây (Khánh Hòa)	394,4	2014	409,3
Cần Thơ	366,9	1980	384,2
Phú Quốc (An Giang)	720,3	1990	733,5